

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 01

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A1	Lê Bảo Khang	16/03/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120114	
2	12A1	Ngô Trần Đăng Khoa	09/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120119	
3	12A1	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	11/06/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120122	
4	12A1	Đoàn Lê Khôi Nguyên	18/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120125	
5	12A1	Đỗ Thảo Nguyên	09/09/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120126	
6	12A1	Nguyễn Thanh Nhân	12/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120128	
7	12A1	Phạm Vũ Phương Quỳnh	20/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120136	
8	12A1	Nguyễn Công Thành	23/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120140	
9	12A1	Bùi Thị Thanh Vân	15/07/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120145	
10	12A2	Nguon Gia Linh	10/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120219	
11	12A2	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	30/07/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120240	
12	12A2	Tạ Hoàng Việt	13/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120244	
13	12A3	Phạm Ngọc Long	11/03/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120320	
14	12A3	Nguyễn Quang Lợi	31/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120321	
15	12A3	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	24/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120329	
16	12A3	Võ Hoàng Phúc	07/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120332	
17	12A3	Trà Thanh Tiên	04/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120333	
18	12A3	Trần Phạm Anh Thy	12/07/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120340	
19	12A3	Diệp Hoàng Mỹ Trân	10/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120342	
20	12A3	Đào Tiên Như Ý	09/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120344	
21	12A4	Nguyễn Lê Thanh Ngọc	18/04/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120419	
22	12A4	Trần Chí Nhân	27/03/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120422	
23	12A4	Trần Minh Quang	31/12/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120424	
24	12A4	Châu Mỹ Yến	17/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120438	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 02

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A1	Phạm Hoàng Thụy An	02/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120102	
2	12A1	Bùi Vũ Diệu Anh	27/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120103	
3	12A1	Nguyễn Đoàn Hoàng Phúc	26/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120133	
4	12A1	Nguyễn Trần Cẩm Tú	28/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120139	
5	12A1	Nguyễn Quốc Thi	22/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120141	
6	12A1	Trần Thanh Trúc	28/09/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120142	
7	12A1	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	26/04/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120146	
8	12A2	Nguyễn Phạm Đức Anh	25/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120202	
9	12A2	Trần Duy Anh	02/12/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120203	
10	12A2	Lê Nguyễn Hoài Bảo	01/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120205	
11	12A2	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120208	
12	12A2	Nguyễn Thành Đạt	15/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120210	
13	12A2	Phạm Quang Khiêm	30/03/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120217	
14	12A2	Nguyễn Đức Nam	04/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120222	
15	12A2	Lê Trần Hiếu Nhân	13/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120227	
16	12A2	Trương Văn Toàn	02/06/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120234	
17	12A2	Trương Thái Tuấn	06/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120235	
18	12A2	Phạm Tường Vy	08/06/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120245	
19	12A3	Trịnh Hoàng Thiên Hưng	06/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120315	
20	12A3	Trần Anh Khoa	22/06/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120318	
21	12A3	Lê Anh Khôi	01/06/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120319	
22	12A3	Nguyễn Minh Nhật	12/06/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120328	
23	12A3	Nguyễn Đình Phú	02/04/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120331	
24	12A4	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	30/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120406	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 03

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A1	Nguyễn Hoàng Huân	08/01/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120111	
2	12A1	Trịnh Gia Huy	28/04/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120112	
3	12A1	Nguyễn Đỗ Anh Minh	11/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120121	
4	12A1	Thái Phan Thiên Phú	14/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120131	
5	12A1	Nguyễn Đàm Thiên Phúc	17/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120132	
6	12A1	Trần Hoàng Quân	27/12/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120135	
7	12A1	Lưu Xuân Hoài Trực	07/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120144	
8	12A2	Trần Quốc Bảo	12/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120206	
9	12A2	Nguyễn Hoàng Kha	05/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120216	
10	12A2	Trịnh Trần Phương Linh	05/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120220	
11	12A2	Trần Minh Nhật	02/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120229	
12	12A2	La Bảo Nhi	20/02/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120230	
13	12A2	Phạm Hà Trọng Tín	27/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120233	
14	12A2	Trần Thị Ngọc Thùy	03/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120237	
15	12A2	Dương Nhật Trung	15/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120242	
16	12A3	Ngô Hoàng Thiên Ân	09/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120302	
17	12A3	Đỗ Quốc Huy	09/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120311	
18	12A3	Lưu Nhật Huy	01/01/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120312	
19	12A3	Nguyễn Việt Khang	12/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120316	
20	12A3	Vũ Gia Khánh	26/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120317	
21	12A3	Huỳnh Mai Thanh	03/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120336	
22	12A3	Trần Anh Thư	18/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120339	
23	12A3	Bành Ngọc Bảo Trân	16/06/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120341	
24	12A4	Lê Khánh Vy	28/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120436	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 04

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A1	Nguyễn Thị Vân Anh	25/07/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120106	
2	12A1	Trần Nhật Duy	10/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120108	
3	12A1	Nguyễn Võ Trung Kiên	12/01/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120113	
4	12A1	Phan Minh Khang	30/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120116	
5	12A1	Phạm Trần Xuân Khôi	19/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120120	
6	12A1	Lê Trung Ngọc	11/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120123	
7	12A1	Hoàng Nguyễn Thùy Nguyên	11/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120127	
8	12A1	Tô Khánh Nhi	24/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120130	
9	12A2	Phạm Dương Quế An	10/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120201	
10	12A2	Trần Nguyễn Thiên Hương	02/01/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120214	
11	12A2	Võ Ngọc Đình Long	04/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120221	
12	12A2	Nguyễn Hoàng Thảo Nghi	09/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120223	
13	12A2	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	07/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120232	
14	12A2	Trần Quang Vĩ	11/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120243	
15	12A3	Phạm Huỳnh Ngọc Anh	19/09/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120301	
16	12A3	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	24/02/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120304	
17	12A3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/05/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120314	
18	12A3	Nguyễn Khắc Minh	01/03/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120324	
19	12A3	Nguyễn Thanh Ngân	03/05/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120326	
20	12A3	Nguyễn Nam Nhân	23/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120327	
21	12A3	Đỗ Nguyễn Uyên Thảo	18/05/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120337	
22	12A3	Nguyễn Minh Thuận	16/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120338	
23	12A3	Dương Nguyên Vũ	29/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120343	
24	12A4	Bùi Thọ Thái Dương	28/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120407	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 05

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A1	Đỗ Thị Thúy An	22/09/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120101	
2	12A1	Nguyễn Duy Anh	19/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120104	
3	12A1	Nguyễn Lâm Khang	14/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120115	
4	12A1	Phạm Duy Khánh	10/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120117	
5	12A1	Nguyễn Hồng Ngọc	24/06/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120124	
6	12A1	Hà Thành Trung	10/01/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120143	
7	12A2	Nguyễn Hữu Đạt	06/07/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120209	
8	12A2	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	07/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120211	
9	12A2	Đậu Thị Bích Ngọc	17/09/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120224	
10	12A2	Trần Phước Phú	21/06/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120231	
11	12A3	Tăng Bá Hoàng Dương	17/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120306	
12	12A3	Phạm Ngọc Khánh Đăng	04/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120307	
13	12A3	Lại Ngọc Hân	19/04/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120309	
14	12A3	Nguyễn Khánh Hoàng	21/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120310	
15	12A3	Mạc Ánh Nguyệt Minh	07/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120323	
16	12A3	Nguyễn Ngọc Nga	16/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120325	
17	12A3	Nguyễn Ánh Tuyết	20/10/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120335	
18	12A4	Trần Gia Huy	17/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120411	
19	12A4	Nguyễn Diễm Trí Minh	29/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120415	
20	12A4	Tạ Bình Minh	03/06/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120417	
21	12A4	Ngô Phạm Thanh Ngân	08/03/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120418	
22	12A4	Nguyễn Lê Nam Sơn	15/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120425	
23	12A4	Trương Anh Thư	28/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120432	
24	12A4	Nguyễn Hoàng Việt	07/01/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120435	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: **06**

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A1	Nguyễn Lê Quang Anh	09/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120105	
2	12A1	Nguyễn Khánh Duy	22/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120107	
3	12A1	Võ Kim Hậu	01/04/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120109	
4	12A1	Nguyễn Phan Phúc Hiền	08/09/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120110	
5	12A1	Hồ Đăng Khoa	07/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120118	
6	12A1	Lê Uyên Nhi	05/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120129	
7	12A1	Lý Kim Phương	31/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120134	
8	12A1	Nguyễn Hữu Tiến	22/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120137	
9	12A1	Sity Tiwa	19/06/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120138	
10	12A2	Trần Nguyễn Phúc Ân	29/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120204	
11	12A2	Quách Tấn Dũng	31/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120207	
12	12A2	Nguyễn Hoàng Anh Huy	04/08/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120212	
13	12A2	Trần Hồ Ngọc Hương	05/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120213	
14	12A2	Đinh Hoàng Thiên Kim	11/12/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120215	
15	12A2	Vũ Ngọc Cao Khoa	28/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120218	
16	12A2	Nguyễn Trần Thế Ngọc	05/07/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120225	
17	12A2	Đặng Đức Nhân	02/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120226	
18	12A2	Lê Minh Nhật	12/03/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120228	
19	12A2	Bùi Thị Thanh Thảo	01/05/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120236	
20	12A2	Trần Thị Thanh Thùy	03/08/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120238	
21	12A2	Lý Thanh Thùy	19/11/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120239	
22	12A2	Phạm Minh Trí	19/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120241	
23	12A3	Thi Nguyên Bảo	04/10/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120303	
24	12A3	Lý Đại Dũng	09/04/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120305	
25	12A3	Lê Hồng Đức	13/12/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120308	
26	12A3	Phùng Quang Minh Huy	18/05/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120313	
27	12A3	Đỗ Ngọc Hoàng Minh	14/02/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120322	
28	12A3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	07/03/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120330	
29	12A3	Phạm Việt Tiến	07/12/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120334	
30	12A4	Đào Phương Anh	28/01/2003	Nữ	A(Toán, Lý, Hóa)	120401	
31	12A4	Phạm Hoàng Tuấn Anh	04/12/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120403	
32	12A4	Tiêu Minh Lộc	20/11/2003	Nam	A(Toán, Lý, Hóa)	120414	
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 07

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Lê Hoàng Khang	30/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120612	
2	12A6	Trần Hoàng Phi Long	24/03/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120616	
3	12A6	Lê Quang Minh	14/06/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120617	
4	12A6	Phạm Hoàng Phương	02/02/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120620	
5	12A6	Tô Hoàng Tuấn	25/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120627	
6	12A7	Nguyễn Minh Thư	15/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120729	
7	12A7	Nguyễn Hoàng Long Vũ	31/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120738	
8	12A7	Cao Yến Vy	18/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120739	
9	12A8	Nguyễn Khoa Bảo Ngân	21/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120822	
10	12A8	Châu Vĩnh Phát	12/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120829	
11	12A8	Nguyễn Thị Xuân Trúc	14/05/2002	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120837	
12	12A9	Lê Công Từ Duy	09/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120905	
13	12A9	Uông Bảo Ngọc	01/01/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120921	
14	12A9	Nguyễn Quang Nhật	24/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120924	
15	12A9	Đặng Quang Sỹ	18/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120929	
16	12A9	Trần Công Tú	23/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120931	
17	12A9	Trịnh Hà Bảo Trâm	25/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120934	
18	12A10	Lê Phạm Đức Huy	30/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121010	
19	12A10	Nguyễn Duy Mạnh	20/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121013	
20	12A10	Trần Tuấn Nam	31/03/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121015	
21	12A10	Nguyễn Thu Phương	16/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121020	
22	12A10	Hồ Hoàng Minh Quyền	06/11/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121024	
23	12A10	Lê Thái Tài	29/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121027	
24	12A10	Nguyễn Như Minh Tú	01/06/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121029	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 08

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Nông Hoàng Minh Hiền	29/03/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120609	
2	12A6	Nguyễn Hải Minh	09/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120618	
3	12A6	Lê Ngọc Sơn	27/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120623	
4	12A6	Nguyễn Trọng Tín	07/02/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120626	
5	12A6	Nguyễn Chí Thanh	26/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120628	
6	12A6	Đặng Việt Thành	18/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120629	
7	12A6	Đào Hương Thảo	14/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120631	
8	12A6	Lê Đức Thịnh	06/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120633	
9	12A7	Lê Nguyễn Ngọc Hằng	08/12/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120707	
10	12A7	Nguyễn Vũ Anh Khoa	11/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120713	
11	12A7	Nguyễn Hoàng Thanh Phong	07/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120722	
12	12A7	Nguyễn Phương Quỳnh	28/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120723	
13	12A7	Nguyễn Hữu Tân	08/06/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120725	
14	12A8	Hồ Dân Bảo	14/06/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120801	
15	12A8	Nguyễn Minh Hiền	02/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120807	
16	12A8	Phạm Xuân Nghi	12/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120824	
17	12A8	Hoàng Minh Phúc	12/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120830	
18	12A9	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	19/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120920	
19	12A9	Nguyễn Khôi Nguyên	21/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120922	
20	12A10	Phạm Lê Phương Minh	06/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121014	
21	12A10	Phạm Minh Quân	04/03/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121023	
22	12A10	Nguyễn Thanh Tài	04/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121028	
23	12A10	Nguyễn Phương Thảo	30/12/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121033	
24	12A10	Nguyễn Ngọc Mỹ Vân	09/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121037	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 09

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Vũ Hải Anh	09/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120604	
2	12A6	Vũ Ngọc Ánh	31/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120605	
3	12A6	Cung Châu Gia Bảo	22/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120606	
4	12A6	Phạm Tuấn Kiệt	29/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120610	
5	12A6	Huỳnh Tuấn Khải	17/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120611	
6	12A6	Phạm Mỹ Linh	03/01/2002	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120615	
7	12A6	Lê Hoàng Nguyên	19/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120619	
8	12A6	Dương Quang Vinh	12/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120638	
9	12A6	Cao Hồ Minh Võ	17/06/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120639	
10	12A7	Võ Trung Kiên	30/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120711	
11	12A7	Giang Trí Sâm	08/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120724	
12	12A7	Nguyễn Thị Anh Thư	20/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120730	
13	12A8	Phạm Tín Hùng	03/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120811	
14	12A8	Lương Vũ Đăng Khoa	13/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120815	
15	12A8	Nguyễn Trương Yến Nhi	03/03/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120828	
16	12A8	Trần Ngọc Bảo Trân	05/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120835	
17	12A9	Thang Nhật Huy	13/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120908	
18	12A9	Lê Duy Khoa	13/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120913	
19	12A9	Vũ Hoàng Trúc Phương	05/03/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120927	
20	12A9	Phan Trung Tín	08/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120930	
21	12A9	Lê Huỳnh Minh Thông	17/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120933	
22	12A10	Đậu Ngọc Tuấn Anh	13/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121001	
23	12A10	Phùng Thụy Minh Đăng	31/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121007	
24	12A10	Trần Thanh Thông	23/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121035	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 10

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Faly Da	19/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120607	
2	12A7	Trần Đoàn Anh Bảo	21/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120701	
3	12A7	Nông Nguyễn Huy Hoàng	27/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120708	
4	12A7	Đặng Hoàng Khánh Ngân	07/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120718	
5	12A7	Trần Phát	23/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120721	
6	12A7	Nguyễn Đức Toàn	13/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120726	
7	12A7	Phan Đình Toàn	04/03/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120727	
8	12A8	Nguyễn Bảo Duy	09/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120802	
9	12A8	Lê Gia Khương	21/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120818	
10	12A8	Mai Lữ Gia Khương	04/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120819	
11	12A8	Phan Lê Nguyễn	16/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120826	
12	12A8	Mai Thị Ngọc Quỳnh	02/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120831	
13	12A8	Trần Diệu Thuần	06/06/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120834	
14	12A9	Phan Minh Chí	19/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120904	
15	12A9	Phan Gia Kiệt	15/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120911	
16	12A9	Lê Thảo My	12/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120918	
17	12A9	Trần Xuân Thành	29/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120932	
18	12A9	Quách Thảo Vy	09/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120936	
19	12A9	Đinh Thanh Xuân	04/02/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120939	
20	12A10	Trần Mai Duyên	21/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121006	
21	12A10	Nguyễn Thanh Phúc	09/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121018	
22	12A10	Nguyễn Đoàn Kim Phước	28/06/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121019	
23	12A10	Văn Thái Quyên	09/06/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121025	
24	12A10	Nguyễn Ngọc Minh Thư	31/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121036	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 11

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Nguyễn Thúy Quỳnh	14/02/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120622	
2	12A6	Quách Phú Tài	01/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120624	
3	12A6	Nguyễn Ngọc Phương Thành	28/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120630	
4	12A6	Võ Thị Thanh Thảo	18/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120632	
5	12A6	Phạm Thị Minh Thư	27/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120636	
6	12A7	Nguyễn Hải Bình	22/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120702	
7	12A7	Đặng Nam Cường	21/02/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120703	
8	12A7	Trương Quỳnh Hương	08/12/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120710	
9	12A7	Bùi Nguyễn Hoàn Mỹ	25/12/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120717	
10	12A7	Tạ Minh Trang	19/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120732	
11	12A7	Võ Minh Trí	01/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120733	
12	12A8	Nguyễn Ngọc Bảo Duyên	09/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120804	
13	12A8	Đào Gia Huy	15/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120812	
14	12A8	Nguyễn Ngọc Ánh Khuê	27/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120817	
15	12A8	Lê Thanh Tâm	31/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120832	
16	12A8	Đậu Hoàng An Tường	20/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120833	
17	12A9	Nguyễn Trung Hiếu	30/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120907	
18	12A9	Châu Phát Lân	05/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120914	
19	12A9	Nguyễn Huỳnh Ngọc Như	27/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120925	
20	12A9	Trần Đặng Thanh Vy	21/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120937	
21	12A9	Nguyễn Văn Triệu Vỹ	04/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120938	
22	12A10	Phạm Gia Huy	12/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121011	
23	12A10	Võ Trần Hạ Nguyên	25/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121016	
24	12A10	Mai Ngọc Mỹ Quỳnh	22/02/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121026	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 12

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Nguyễn Tấn Dũng	25/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120608	
2	12A6	Nguyễn Xuân Quốc	23/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120621	
3	12A6	Nguyễn Huỳnh Phước Tiến	07/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120625	
4	12A6	Trần Phan Minh Thông	01/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120634	
5	12A7	Nguyễn Ngọc Kim Trang	13/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120731	
6	12A7	Lý Phước Vinh	17/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120736	
7	12A7	Nguyễn Hoàng Vinh	03/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120737	
8	12A8	Ngô Xuân Huy	23/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120813	
9	12A8	Nguyễn Đăng Anh Khôi	20/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120816	
10	12A8	Nguyễn Huy Long	19/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120820	
11	12A8	Phạm Đức Minh	13/02/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120821	
12	12A8	Nguyễn Minh Nhật	22/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120827	
13	12A8	Dương Hoàng Cẩm Vân	24/08/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120838	
14	12A8	Trần Minh Yến	25/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120839	
15	12A9	Trần Huy Cường	16/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120903	
16	12A9	Đỗ Tấn Hưng	30/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120909	
17	12A9	Dương Minh Khang	11/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120912	
18	12A9	Trương Phạm Kim Long	25/09/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120916	
19	12A9	Trần Đình Anh Minh	24/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120917	
20	12A9	Võ Thành Nhân	09/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120923	
21	12A9	Huỳnh Khâm Phong	25/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120926	
22	12A10	Mai Liễu Trâm Anh	27/02/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121002	
23	12A10	Đoàn Nguyên Bảo	22/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121004	
24	12A10	Hồ Phạm Ngọc Thanh	03/03/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121030	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 13

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Lê Đình Anh	02/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120601	
2	12A6	Nguyễn Ngọc Vân Anh	07/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120602	
3	12A6	Đoàn Ngân Khánh	13/01/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120613	
4	12A6	Lê Triệu Minh Thư	11/12/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120635	
5	12A6	Phạm Thụy Kim Trúc	10/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120637	
6	12A7	Trần Tín Duy	19/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120704	
7	12A7	Đặng Phan Quốc Hùng	22/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120709	
8	12A7	Nguyễn Ngô Khởi	15/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120714	
9	12A7	Nguyễn Song Nguyễn	28/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120720	
10	12A7	Phan Nguyễn Thảo Uyên	22/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120734	
11	12A7	Nguyễn Chí Văn	12/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120735	
12	12A8	Phạm Minh Đức	19/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120806	
13	12A8	Trần Khánh Hoàng	03/05/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120809	
14	12A8	Lê Trần Thục Nguyên	10/06/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120825	
15	12A8	Nguyễn Cao Minh Triết	10/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120836	
16	12A9	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	23/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120910	
17	12A9	Trần Hạo Long	21/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120915	
18	12A9	Lê Xuân Quyên	27/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120928	
19	12A10	Nguyễn Phương Nhật Hiền	16/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121008	
20	12A10	Bùi Hương Khánh Lam	30/11/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121012	
21	12A10	Phạm Uyển Nhi	14/12/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121017	
22	12A10	Bùi Minh Quân	13/06/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121022	
23	12A10	Trần Xuân Thành	29/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121032	
24	12A10	Dương Công Thiên	26/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121034	
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 14

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A6	Võ Ngọc Quỳnh Anh	11/03/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120603	
2	12A6	Lương Đăng Khoa	18/02/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120614	
3	12A7	Nguyễn Hồng Đức	04/11/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120705	
4	12A7	Bùi Đông Hải	04/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120706	
5	12A7	Bùi Đức Duy Kha	01/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120712	
6	12A7	Nguyễn Phương Mai	22/06/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120715	
7	12A7	Lâm Gia Mẫn	29/10/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120716	
8	12A7	Phạm Bảo Nghiêm	04/04/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120719	
9	12A7	Phạm Ngọc Khánh Tuyền	06/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120728	
10	12A8	Nguyễn Doãn Bảo Duy	20/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120803	
11	12A8	Nguyễn Thanh Hồng Duyên	16/07/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120805	
12	12A8	Lương Minh Hiên	16/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120808	
13	12A8	Nguyễn Lê Minh Hùng	02/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120810	
14	12A8	Lê Thanh Duy Khanh	10/03/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120814	
15	12A8	Nguyễn Lê Kim Ngân	24/09/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120823	
16	12A9	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	17/06/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120901	
17	12A9	Trịnh Nguyễn Minh Anh	13/02/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120902	
18	12A9	Phạm Nguyễn Duy	12/07/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120906	
19	12A9	Nguyễn Đình Lam Nghi	15/05/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120919	
20	12A9	Nguyễn Hoàng Vũ	08/01/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	120935	
21	12A9	Cao Thị Như Ý	07/02/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	120940	
22	12A10	Nguyễn Đức Ân	14/12/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121003	
23	12A10	Lê Quốc Duy	12/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121005	
24	12A10	Lê Ngọc Quang	23/10/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121021	
25	12A10	Nguyễn Khắc Thành	09/08/2003	Nam	A1(Toán, Lý, Anh)	121031	
26	12A10	Hà Linh Vy	01/04/2003	Nữ	A1(Toán, Lý, Anh)	121038	
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 15

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Trần Nguyễn Bảo Khanh	12/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121117	
2	12A12	Đào Huy Đông	19/12/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121207	
3	12A12	Nguyễn Trương Yên Lam	12/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121214	
4	12A12	Lê Ngọc Hiền Mai	20/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121217	
5	12A12	Nguyễn Hoàng Nam	17/06/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121220	
6	12A12	Lê Đức Thành	12/09/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121232	
7	12A12	Trần Ngọc Phương Uyên	01/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121239	
8	12A13	Nguyễn Thu Anh	14/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121303	
9	12A13	Nguyễn Thanh Dũng	01/06/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121307	
10	12A13	Lâm Hữu Hoàn	04/07/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121313	
11	12A13	Ngô Mạnh Khương	12/09/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121315	
12	12A13	Vũ Phương Nga	30/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121325	
13	12A13	Phạm Hồng Quyên	11/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121330	
14	12A13	Trần Như Quỳnh	10/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121333	
15	12A13	Phan Minh Thảo	04/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121337	
16	12A14	Nguyễn Hà Linh	30/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121416	
17	12A14	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	28/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121424	
18	12A14	Nguyễn Đức Minh Tâm	22/06/2002	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121431	
19	12A14	Lê Nguyễn Ngọc Trinh	27/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121440	
20	12A15	Nguyễn Hoàng Minh Hạnh	13/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121517	
21	12A15	Hứa Bảo Khang	15/08/2001	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121522	
22	12A15	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	25/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121544	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 16

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Cao HoàNg Duy	29/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121110	
2	12A11	Nguyễn Thủy Hà My	27/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121122	
3	12A11	Phạm Nhựt Nguyên	24/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121125	
4	12A12	Trần Thái Minh	25/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121219	
5	12A12	Hoàng Lê Yên Nhi	21/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121223	
6	12A12	Lê Uyên Nhi	20/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121225	
7	12A12	Hồ Ngọc Tiên	23/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121230	
8	12A12	Nguyễn Hà Vy	22/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121242	
9	12A12	Nguyễn Kiều Lan Vy	11/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121243	
10	12A12	Bùi Nguyễn Như Ý	15/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121245	
11	12A13	Đổng Kiến Hòa	05/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121312	
12	12A13	Nguyễn Phương Minh	21/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121322	
13	12A13	Nguyễn Lê Xuân Quỳnh	01/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121332	
14	12A13	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	03/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121334	
15	12A13	Phạm Hoàng Anh Thư	02/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121339	
16	12A14	Nguyễn Hồng Vân Anh	16/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121402	
17	12A14	Trần Thái Minh Châu	18/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121404	
18	12A14	Nguyễn Ngọc Nhựt Chi	26/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121405	
19	12A14	Châu Bảo Nghi	01/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121418	
20	12A14	Phạm Thị Thúy Vy	18/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121444	
21	12A15	Dương Ngọc Đan Hà	19/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121516	
22	12A15	Trần Quỳnh Hương	07/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121521	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: **17**

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Phan Vũ Tuấn Anh	24/12/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121107	
2	12A11	Trần Minh Quang	05/08/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121131	
3	12A11	Huỳnh Chí Thịnh	14/03/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121134	
4	12A11	Nguyễn Ngọc Thy	15/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121135	
5	12A11	Phùng Nhật Minh Uyên	09/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121140	
6	12A11	Lê Đăng Hoàng Xinh	20/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121144	
7	12A12	Bùi Nguyễn Minh Châu	15/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121204	
8	12A12	Dương Thị Mỹ Linh	14/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121215	
9	12A12	Lê Thanh Thảo	14/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121233	
10	12A13	Nguyễn Thanh Hằng	12/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121309	
11	12A13	Nguyễn Tuệ Lam	22/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121316	
12	12A13	Võ Hà Mi	20/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121321	
13	12A13	Hoàng Bảo Ngọc	29/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121328	
14	12A14	Ngô Quốc Đạt	06/12/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121408	
15	12A14	Lê Song Bảo Ngọc	03/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121420	
16	12A14	Nguyễn Quan Tú Nhi	09/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121423	
17	12A14	Lê Ngọc Trâm	13/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121438	
18	12A14	Phạm Mai Trinh	13/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121441	
19	12A14	Nguyễn Yến Vy	06/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121443	
20	12A15	Dư Phúc Ngọc Giao	10/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121515	
21	12A15	Phạm Thị Phương Thùy	22/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121538	
22	12A15	Trần Yến Vi	04/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121543	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 18

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Hoàng Phương An	10/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121101	
2	12A11	Nguyễn Thúy Hiền	09/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121112	
3	12A11	Phan Hoàng Thanh Hương	30/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121114	
4	12A11	Phạm Trần Khánh Nguyên	20/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121126	
5	12A11	Võ Nguyễn Như Quỳnh	09/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121132	
6	12A11	Nguyễn Quỳnh Trang	09/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121137	
7	12A12	Nguyễn Ngọc Vân Anh	02/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121201	
8	12A12	Dương Tường Vy	14/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121240	
9	12A12	Đoàn Lê Xuân Vy	17/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121241	
10	12A13	Nguyễn Cao Hồng Anh	21/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121302	
11	12A13	Trương Hoàng Châu Anh	04/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121304	
12	12A13	Phan Khánh Linh	07/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121319	
13	12A13	Võ Quang Minh	20/07/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121324	
14	12A13	Đặng Huỳnh Bích Ngọc	16/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121327	
15	12A13	Vũ Ngọc Thanh Thảo	26/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121338	
16	12A14	Nguyễn Trần Phương Chi	02/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121406	
17	12A14	Phạm Thị Ngọc Huyền	04/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121412	
18	12A14	Đỗ Hoàng Mai Lan	28/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121414	
19	12A15	Trần Nguyên Khôi	18/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121523	
20	12A15	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	23/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121531	
21	12A15	Hồ Nguyễn Thủy Tiên	06/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121536	
22	12A15	Trần Nguyễn Hạnh Trang	22/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121541	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 19

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Cao Ngọc Vân Anh	16/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121102	
2	12A11	Phạm Phương Chi	15/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121109	
3	12A11	Võ Hoàng Kha	20/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121116	
4	12A11	Nguyễn Thị Hồng Ngân	22/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121124	
5	12A11	Trịnh Mỹ Phụng	30/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121129	
6	12A11	Nguyễn Phạm Mai Thy	02/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121136	
7	12A11	Bùi Huỳnh Trân	23/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121139	
8	12A12	Lại Nhật Tuấn Cường	20/09/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121203	
9	12A12	Nguyễn Thanh Trúc	11/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121238	
10	12A13	Nguyễn Ngọc Minh Châu	16/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121305	
11	12A13	Nguyễn Trúc Diệp	23/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121306	
12	12A13	Chung Ngọc Bảo Hân	15/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121310	
13	12A13	Trịnh Tiểu Hoa	13/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121311	
14	12A13	Trần Nhật Minh	23/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121323	
15	12A14	Nguyễn Trang Linh Đan	19/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121407	
16	12A14	Trần Ngọc Minh Khanh	19/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121413	
17	12A14	Vũ Thị Hồng Ngọc	26/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121422	
18	12A14	Nguyễn Xuân Tín	15/12/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121433	
19	12A15	Đỗ Minh Khánh Ngân	06/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121527	
20	12A15	Nguyễn Lê Tâm Như	28/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121530	
21	12A15	Phạm Hoàng Minh Quân	12/08/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121534	
22	12A15	Phạm Lê Thanh Vy	26/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121545	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 20

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Nguyễn Thị Hiền Anh	12/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121105	
2	12A11	Phan Hoàng Thiên Kim	30/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121115	
3	12A11	Trần Yến Linh	16/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121120	
4	12A11	Hoàng Trọng Long	02/11/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121121	
5	12A11	Nguyễn Phương Thanh Nhã	27/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121127	
6	12A11	Nguyễn Hà Yến Nhi	21/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121128	
7	12A11	Nguyễn Hoàng Tường Vy	25/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121143	
8	12A12	Hứa Phương Linh	12/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121216	
9	12A12	Mai Kim Ngân	26/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121221	
10	12A12	Nguyễn Trúc Ngân	13/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121222	
11	12A12	Lê Mỹ Nhi	30/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121224	
12	12A12	Nguyễn Đoàn Minh Thư	04/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121235	
13	12A12	Nguyễn Ngọc Huỳnh Trân	10/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121237	
14	12A13	Thái Thảo Như	06/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121329	
15	12A13	Phạm Minh Tú	03/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121335	
16	12A13	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	18/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121336	
17	12A14	Lê Nguyễn Hà Linh	27/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121415	
18	12A14	Trịnh Thị Thùy Linh	12/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121417	
19	12A15	Nguyễn Ngọc Thy An	14/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121512	
20	12A15	Nguyễn Phạm Minh Phương	21/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121533	
21	12A15	Ngô Ngọc Anh Thư	22/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121540	
22	12A15	Hoàng Châu Bảo Trân	09/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121542	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 21

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Trương Ngô Phượng Các	13/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121108	
2	12A11	Đoàn Nguyễn Ngọc Lam	28/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121118	
3	12A11	Nguyễn Phúc Thu Ngân	21/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121123	
4	12A11	Hà Ngọc Bích Trâm	02/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121138	
5	12A12	Dương Minh Châu	18/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121205	
6	12A12	Đặng Hải Đăng	08/09/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121206	
7	12A12	Phạm Đình Hoàng Hà	15/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121208	
8	12A12	Nguyễn Ngọc Hằng	12/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121210	
9	12A12	Lâm Ngọc Xuân Hồng	31/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121211	
10	12A12	Dương Anh Huy	31/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121212	
11	12A12	Phạm Như Minh	25/04/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121218	
12	12A12	La Kỳ Phương	06/11/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121227	
13	12A12	Trần Nguyễn Ngọc Phương	15/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121228	
14	12A12	Phạm Hồng Thái	20/09/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121231	
15	12A13	Võ Thị Thanh Quyên	21/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121331	
16	12A13	Lê Đỗ Thanh Trúc	08/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121340	
17	12A13	Trần Thị Ngọc Vy	01/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121343	
18	12A14	Lý Võ Xuân Bằng	10/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121403	
19	12A14	Trần Ngọc Phương Thùy	12/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121434	
20	12A14	Phạm Thoại Đăng Trúc	22/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121442	
21	12A15	Lê Hoàng Kim Châu	31/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121514	
22	12A15	Lương Trang Nhung	30/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121529	
23							
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 22

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Nguyễn Hữu Lan Anh	29/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121103	
2	12A11	Nguyễn Kim Anh	10/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121104	
3	12A11	Nguyễn Thị Nguyệt Huyền	09/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121113	
4	12A11	Nguyễn Thị Thảo Vân	30/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121141	
5	12A12	Phạm Văn Hà	26/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121209	
6	12A12	Phạm Lê Như Quân	29/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121229	
7	12A12	Trương Nguyệt Tường Vy	21/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121244	
8	12A13	Vũ Đình Huy	01/07/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121314	
9	12A13	Lê Tường Linh	29/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121317	
10	12A13	Nguyễn Ngọc Hiền Vân	26/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121341	
11	12A14	Huỳnh Minh Hạnh	13/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121409	
12	12A14	Nguyễn Thiêm Nhật Hoàng	13/09/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121410	
13	12A14	Đỗ Kim Ngọc	14/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121419	
14	12A14	Mai Hồng Ngọc	04/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121421	
15	12A14	Nguyễn Tiến Hoàng Nhựt	07/04/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121425	
16	12A14	Bùi Huy Hoàng Phúc	14/08/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121426	
17	12A14	Ngô Ngọc Nam Phương	27/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121427	
18	12A14	Nguyễn Tấn Sang	21/06/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121430	
19	12A14	Lê Bảo Trâm	29/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121437	
20	12A15	Đào Cẩm Hằng	17/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121518	
21	12A15	Nguyễn Đoàn Khánh Ngọc	24/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121528	
22	12A15	Quách Hùng Thịnh	20/06/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121537	
23	12A15	Huỳnh Ngọc Xuân Thúy	26/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121539	
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 23

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Nguyễn Lý Thanh Phương	16/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121130	
2	12A11	Vũ Tường Vi	15/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121142	
3	12A12	Tăng Minh Trâm Anh	21/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121202	
4	12A12	Lưu Nguyễn Ngọc Nhi	10/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121226	
5	12A12	Trần Lê Tuyết Thảo	04/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121234	
6	12A13	Nguyễn Trần Ngọc An	17/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121301	
7	12A13	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	04/01/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121308	
8	12A13	Nguyễn Ngọc Mỹ Linh	14/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121318	
9	12A13	Trần Hoàng Kim Ngân	06/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121326	
10	12A13	Trương Bùi Thùy Vi	17/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121342	
11	12A13	Trần Thúy Vy	01/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121344	
12	12A14	Dương Thị Quỳnh Anh	21/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121401	
13	12A14	Ngô Xuân Huy	27/04/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121411	
14	12A14	Trần Thị Diễm Quỳnh	10/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121428	
15	12A14	Phạm Công Tiến	24/06/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121432	
16	12A14	Đoàn Anh Thư	27/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121435	
17	12A15	Nguyễn Thị Minh Anh	09/07/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121513	
18	12A15	Huỳnh Thị Kim Hằng	19/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121519	
19	12A15	Nguyễn Lê Huy	17/01/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121520	
20	12A15	Nguyễn Phan Tường Linh	22/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121524	
21	12A15	Nguyễn Trần Tố Linh	05/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121525	
22	12A15	Huỳnh Thị Thu Nga	26/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121526	
23	12A15	Tô Lê Bảo Phúc	27/11/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121532	
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 24

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A11	Nguyễn Thị Thúy Anh	03/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121106	
2	12A11	Đặng Văn Tiến Đạt	20/07/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121111	
3	12A11	Lê Hoàng Bảo Linh	19/03/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121119	
4	12A11	Đỗ Thị Ngọc Thanh	22/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121133	
5	12A12	Mai Kim Khánh	26/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121213	
6	12A12	Nguyễn Vũ Anh Thư	11/02/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121236	
7	12A13	Tạ Khải Long	22/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Anh)	121320	
8	12A13	Võ Trần Thùy Vy	12/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121345	
9	12A14	Võ Minh Bảo Quỳnh	07/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121429	
10	12A14	Bùi Phương Nhã Thy	29/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121436	
11	12A14	Trần Lê Bảo Trân	21/09/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121439	
12	12A15	Lê Minh Châu An	09/04/2002	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121501	
13	12A15	Hồ Vũ Duy	03/11/2003	Nam	D(Toán, Văn, Nhật)	121502	
14	12A15	Nguyễn Thị Nhân Hòa	01/06/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121503	
15	12A15	Lê Nguyễn Anh Khuê	19/01/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121504	
16	12A15	Nguyễn Hoàng Liên	26/11/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121505	
17	12A15	Koki Nakada	02/11/2003	Nam	D(Toán, Văn, Nhật)	121506	
18	12A15	Hoàng Lê Uyên Phương	22/08/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121507	
19	12A15	Bùi Ngô Nhã Thi	01/10/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121508	
20	12A15	Phạm Xuân Thu	03/10/2003	Nam	D(Toán, Văn, Nhật)	121509	
21	12A15	Lương Minh Anh Thư	13/04/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121510	
22	12A15	Nguyễn Hoàng Anh Thư	09/12/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Nhật)	121511	
23	12A15	Nguyễn Hoàng Nhã Quyên	22/05/2003	Nữ	D(Toán, Văn, Anh)	121535	
24							
25							
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: 25

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A4	Vũ Gia Hân	17/06/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120409	
2	12A4	Đậu Liên Hương	08/11/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120412	
3	12A4	Nguyễn Mẫn Khang	10/10/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120413	
4	12A4	Phan Quốc Nhật Minh	05/08/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120416	
5	12A4	Phan Minh Nhã	18/06/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120421	
6	12A4	Đặng Minh Tân	21/05/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120426	
7	12A4	Nguyễn Đức Anh Tú	05/09/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120428	
8	12A4	Lưu Hoàng Mỹ Uyên	29/07/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120433	
9	12A4	Trần Ngọc Phương Vy	15/10/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120437	
10	12A5	Nguyễn Như Minh An	16/06/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120501	
11	12A5	Đào Thị Mai Anh	20/05/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120502	
12	12A5	Nguyễn Thanh Minh Hằng	17/10/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120505	
13	12A5	Lê Sĩ Minh	24/06/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120510	
14	12A5	Nguyễn Vũ Trà My	11/02/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120511	
15	12A5	Nguyễn Thị Hà Ngân	27/05/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120512	
16	12A5	Mai Thúy Ngọc	03/02/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120514	
17	12A5	Trần Bảo Ngọc	26/01/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120515	
18	12A5	Vương Phú Hồng Ngọc	12/03/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120516	
19	12A5	Trịnh Hoàng Quân	18/10/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120520	
20	12A5	Bùi Đặng Phú Quốc	13/11/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120521	
21	12A5	Trịnh Quốc Thái	19/05/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120522	
22	12A5	Hoàng Thanh Trang	13/12/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120526	
23	12A5	Võ Ngọc Đình Trung	07/08/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120528	
24	12A5	Nguyễn Hà Vy	15/12/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120530	
25	12A5	Nguyễn Hoàng Yến Vy	11/12/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120531	
26	12A5	Đặng Gia Vỹ	05/12/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120532	
27							
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							

**DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA TẬP TRUNG
GIỮA HỌC KÌ 2, NĂM HỌC 2020-2021**

PHÒNG: **26**

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	KHỐI	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	12A4	Lê Phúc Minh Anh	18/09/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120402	
2	12A4	Phan Hà Trâm Anh	03/03/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120404	
3	12A4	Nguyễn Bảo Châu	26/11/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120405	
4	12A4	Lê Đình Minh Đạt	30/05/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120408	
5	12A4	Phan Thị Thanh Hiền	27/04/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120410	
6	12A4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	15/09/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120420	
7	12A4	Đặng Ngọc Phú	21/11/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120423	
8	12A4	Nguyễn Đức Tân	21/07/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120427	
9	12A4	Nguyễn Hoàng Tú	09/09/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120429	
10	12A4	Bành Quốc Thái	08/04/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120430	
11	12A4	Nguyễn Thanh Thảo	24/12/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120431	
12	12A4	Trần Nguyễn Phương Uyên	18/07/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120434	
13	12A5	Phạm Phú Cường	23/01/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120503	
14	12A5	Đặng Ngọc Yến Dung	01/08/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120504	
15	12A5	Trần Nguyễn Bảo Hưng	25/01/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120506	
16	12A5	Trương Gia Hỷ	22/07/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120507	
17	12A5	Nguyễn Thị Hồng Lam	08/11/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120508	
18	12A5	Lê Nguyễn Châu Long	28/02/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120509	
19	12A5	Lê Trần Phương Nghi	14/09/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120513	
20	12A5	Huỳnh Phước Quỳnh Như	21/01/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120517	
21	12A5	Nguyễn Xuân Phúc	28/12/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120518	
22	12A5	Lê Yến Phương	24/01/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120519	
23	12A5	Trần Gia Thành	04/09/2003	Nam	B(Toán, Hóa, Sinh)	120523	
24	12A5	Lê Huỳnh Anh Thư	19/05/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120524	
25	12A5	Nguyễn Hồng Thanh Thư	06/11/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120525	
26	12A5	Nguyễn Thùy Trang	05/12/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120527	
27	12A5	Đoàn Ngọc Khánh Vy	06/10/2003	Nữ	B(Toán, Hóa, Sinh)	120529	
28							
29							
30							
31							
32							
33							
34							
35							